

TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG
CHƯƠNG: 622

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 09 tháng 4 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Mầm non Sen Hồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu học phí	409.680.000	91.680.000	22%	3679%
2	Chi từ nguồn thu học phí được để lại				0%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.268.381.550	1.160.865.903		
I.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
a)	Chi thường xuyên (nguồn 13)	3.978.335.000	933.723.025	23%	104%
b)	Chi thường xuyên (nguồn 14)	2.139.487.000	163.613.328	8%	76%
b.1	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kê tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)	72.738.000		0%	
b.2	Ngân sách bổ sung chênh lệch tăng lương từ mức 1,21trđ lên 1,39trđ (nguồn 14).	668.008.000	163.613.328	24%	
b.3	Kinh phí Nghị quyết 03 (nguồn 14)	1.398.741.000		0%	
I.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150.559.550	63.529.550		
	- Sửa chữa, mua sắm trường lớp hè 2021	87.030.000		0%	
	- Hỗ trợ sửa học đường	12.529.550	12.529.550	100%	
	- Hỗ trợ Tết 2021	51.000.000	51.000.000	100%	94%

Gò Vấp, Ngày 09 tháng 4 năm 2021



TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 1 NĂM 2021

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2021

	Nguồn 13 (chi thường xuyên)	Nguồn 14 (10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên)	Nguồn 14 (chi NQ 03)	Nguồn 12 (chi không thường xuyên)	Tổng cộng
Tồn năm 2020 chuyển sang	13.457.574	128.475.817	726.711.597	0	868.644.988
Dự toán giao trong năm 2021	3.978.335.000	740.746.000	1.398.741.000	150.559.550	6.268.381.550
Dự toán đã sử dụng	933.723.025	163.613.328	0	63.529.550	1.160.865.903
+ Quý 1	933.723.025	163.613.328	0	63.529.550	1.160.865.903
+ Quý 2					0
+ Quý 3					0
+ Quý 4					0
Tồn cuối kỳ	3.058.069.549	705.608.489	2.125.452.597	87.030.000	5.976.160.635

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1/ Chi thường xuyên (nguồn 13) :

Mã nội dung kinh tế	Chi tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1/2021	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
		1.160.865.903	1.160.865.903
6000	Tiền lương	430.595.097	430.595.097
6001	Lương theo ngạch, bậc	420.135.297	420.135.297
6003	Lương hợp đồng theo chế độ	10.459.800	10.459.800
6050	Tiền công trả cho lao động	39.097.600	39.097.600
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	39.097.600	39.097.600
6100	Phụ cấp lương	271.931.008	271.931.008
6101	Phụ cấp chức vụ	10.430.000	10.430.000
6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	46.824.539	46.824.539
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	137.283.783	137.283.783
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	894.000	894.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	76.498.686	76.498.686
6250	Phúc lợi tập thể	0	0
6299	Chi khác		
6300	Các khoản đóng góp	130.806.021	130.806.021
6301	Bảo hiểm xã hội	97.408.737	97.408.737
6302	Bảo hiểm y tế	16.698.639	16.698.639
6303	Kinh phí công đoàn	11.132.430	11.132.430

6304	Bảo hiểm thất nghiệp	5.566.215	5.566.215
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	255.250.845	255.250.845
6449	Chi khác	255.250.845	255.250.845
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	11.873.669	11.873.669
6501	Tiền điện	11.873.669	11.873.669
6502	Tiền nước		
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	2.400.000	2.400.000
6649	Khác	2.400.000	2.400.000
6700	Công tác phí	5.400.000	5.400.000
6704	Khoản công tác phí	5.400.000	5.400.000
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công	0	0
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin		
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của cơ quan	13.511.663	13.511.663
7756	Phí và lệ phí	982.113	982.113
7799	Chi các khoản khác	12.529.550	12.529.550

2/Chi thường xuyên (nguồn 14) :

- Tăng lương theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP: 163.613.328 đồng.
- Chi Nghị quyết 03 trong quý 1 năm 2021: đồng.

3/Chi không thường xuyên (nguồn 12) :

- Trợ cấp tết 2021: 51.000.000 đồng.
- Hỗ trợ chi phí học tập: đồng.
- Sửa chữa, mua sắm cải tạo trường: 87.030.000 đồng.

Người lập

Phan Thị Minh Dung

Gò Vấp, ngày 01 tháng 4 năm 2021

Hiệu trưởng



Trần Thị Cẩm Hồng